

Số: 2679/QĐ-UBND

Bến Cát, ngày 26 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Bến Cát về việc phê chuẩn Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2);

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 146/TTr-TCKH ngày 25 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2) từ nguồn ngân sách thị xã quản lý là 154.129.000.000 đồng (Một trăm năm mươi bốn tỷ một trăm hai mươi chín triệu đồng). Phân bổ vốn đầu tư cho từng danh mục dự án, công trình cho từng cơ quan, phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, phường theo Phụ lục đính kèm. Trong đó:

1. Vốn phân cấp theo tiêu chí: 108.606.000.000 đồng (Một trăm lẻ tám tỷ sáu trăm lẻ sáu triệu đồng).

2. Vốn chuyển tiếp năm 2018: 1.523.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm hai mươi ba triệu đồng).

3. Vốn kết dư: 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng).

4. Vốn cải cách tiền lương của tỉnh (Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu): 22.000.000.000 đồng (Hai mươi hai tỷ đồng).

Điều 2. Căn cứ chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh được giao, các cơ quan, phòng, ban và Ủy ban nhân dân các xã, phường được giao làm chủ đầu tư, đại diện chủ đầu tư tổ chức thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bến Cát, Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng thị xã, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.



Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019./.

Nơi nhận:

- TT.Thị ủy;
- TT.HĐND thị xã;
- CT, các PCT thị xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Thảo





PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019 (LẦN 2)

(Đính kèm theo Quyết định số: 2679/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thị xã Bến Cát)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG (A+B+C):	154.129	154.129	0		
A	VỐN PHÂN CẤP THEO TIÊU CHÍ VÀ VỐN CHUYỂN TIẾP (1 TỶ 523 TRIỆU ĐỒNG)	110.129	110.129	0		
I	HẠ TẦNG GIAO THÔNG	56.891	57.627	736		
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng	7.636	7.114	-522		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Đội 2, xã An Tây	500	430	-70	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Năm Bao đến nhà ông Lăng, khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa	125	125	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Đường BTNN từ Văn phòng khu phố Bến Đồn - giáp khu phố 4, phường Hòa Lợi	1.000	925	-75	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Nâng cấp BTNN từ đường ĐT748 đến nhà bà Bo, ấp Kiến Điền, xã An Điền	2.250	1.959	-291	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT748 đến nhà bà Sáu Anh, ấp An Mỹ, xã An Điền	83	83	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐT744 (ông Sáu Đây) – ĐH609 (bà Tám Xiêm), xã Phú An	2.000	1.914	-86	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
7	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX30 (nhà bà Thoa - ông Thành), liên ấp Phú Thứ và ấp An Thuận, xã Phú An	345	345	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
8	Đường bê tông xi măng từ đường Ông Mười Dé đến giáp Khu đô thị Bình Dương, phường Hòa Lợi	236	236	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT741 (nhà ông Bằng) đến nhà ông Ba Re, khu phố 1, phường Tân Định	930	930	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Xèo Cụt, ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	167	167	0	UBND xã An Tây	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
b	Dự án khởi công mới	47.532	48.182	650		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Bảy Loan - giáp Khu công nghiệp Mỹ Phước III, phường Hòa Lợi	1.500	1.500	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Phần - nhà ông Lê Thành Dũng, phường Hòa Lợi	2.000	2.200	200	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT748 đến sông Thị Tính, ấp An Sơn, xã An Điền	2.000	1.900	-100	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Trần Hoàng Bảy - nhà ông Hai Gái, phường Hòa Lợi	2.000	2.300	300	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà ông Bồ Voi - Nghĩa Trang Hòa Lợi, phường Hòa Lợi	2.250	2.200	-50	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
6	Nâng cấp BTNN đường ông Tư Nù, xã An Tây	3.600	3.545	-55	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
7	Nâng cấp tuyến đường từ Chùa Tổ đến nhà ông Bảy Nghĩa, khu phố 4, phường Tân Định	6.430	7.000	570	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
8	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường Lộ 7A đến đường ĐT748, xã An Điền	4.200	4.500	300	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
9	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Hoàng đến Cầu Bến Ngựa, khu phố 3, phường Tân Định	4.500	4.500	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Bén đến nhà ông 3 Bia, khu phố 4, phường Tân Định	1.600	1.478	-122	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Mười Phụng, xã An Tây	5.000	4.882	-118	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
12	Nâng cấp tuyến đường từ đường 2 tháng 9 đến nhà bà Giới, khu phố 2-3, phường Mỹ Phước	950	820	-130	UBND phường Mỹ Phước	
13	Nâng cấp tuyến đường từ đường 2 tháng 9 đến nhà ông Thầy giáo Bé, khu phố 3, phường Mỹ Phước	900	821	-79	UBND phường Mỹ Phước	
14	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 (nhà bà Hồng) đến giáp đường đi Vĩnh Tân, khu phố 3, phường Chánh Phú Hòa	1.352	1.308	-44	UBND phường Chánh Phú Hòa	
15	Nâng cấp BTNN đường từ ĐT741 đến giáp đường khu phố 1A (nhà ông Út), phường Chánh Phú Hòa	1.202	1.143	-59	UBND phường Chánh Phú Hòa	
16	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ đường ĐT741 (nhà ông Hai Dũng) đến nhà ông Tư Dô, khu phố 1, phường Tân Định	892	870	-22	UBND phường Tân Định	
17	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông Sáu Xây đến ngã ba Văn Hường, phường Tân Định	1.250	1.252	2	UBND phường Tân Định	
18	Nâng cấp tuyến đường từ QL13 - Lò Lu, phường Thới Hòa	1.690	1.690	0	UBND phường Thới Hòa	
19	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường Hùng Lơ, ấp Rạch Bắp, xã An Tây	1.420	1.420	0	UBND xã An Tây	
20	Nâng cấp bê tông nhựa nóng từ đường ĐT748 đến giáp đường nội đồng ấp An Sơn, xã An Điền	1.438	1.423	-15	UBND xã An Điền	
21	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX42 (7 Um - Tư Phi) ấp Bến Giàng, xã Phú An	1.358	1.430	72	UBND xã Phú An	
c	Dự án chuẩn bị đầu tư	1.723	2.331	608		
1	Nâng cấp bê tông nhựa nóng đường từ nhà bà Tư Mễ - giáp Khu đô thị Bình Dương, phường Hòa Lợi	100	95	-5	UBND phường Hòa Lợi	
2	Nâng cấp BTNN tuyến đường nhà ông 3 Cu ấp An Mỹ, xã An Điền	85	80	-5	UBND xã An Điền	
3	Nâng cấp bê tông nhựa nóng từ đường ĐT748 đến giáp đường nội đồng ấp Kiến Điền, xã An Điền	100	97	-3	UBND xã An Điền	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
4	Nâng cấp tuyến đường từ đường 2 tháng 9 đến nhà ông Nhã, khu phố 3, phường Mỹ Phước	114	87	-27	UBND phường Mỹ Phước	
5	Nâng cấp tuyến đường từ Đập Cây Chay đến Miếu Xóm Gò, khu phố 3, phường Mỹ Phước	130	122	-8	UBND phường Mỹ Phước	
6	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường từ nhà ông nhà ông Tư Tùng đến nhà ông Hào, khu phố 2, phường Tân Định	100	100	0	UBND phường Tân Định	
7	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Thái đến nhà ông Sáu Xây, khu phố 2, phường Tân Định	65	45	-20	UBND phường Tân Định	
8	Nâng cấp tuyến đường từ QL13 - nhà ông Út Thanh, phường Thới Hòa	95	59	-36	UBND phường Thới Hòa	
9	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX19 (6 Sang – bà Oanh) ấp Phú Thứ, xã Phú An	93	84	-9	UBND xã Phú An	
10	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX90 (ông Hai Chúng – ông Hai Trọng) ấp An Thuận, xã Phú An	50	45	-5	UBND xã Phú An	
11	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX15 (Tư Đồng – ông Lộc) ấp Phú Thứ, xã Phú An	78	70	-8	UBND xã Phú An	
12	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường ĐX 92 (bà Bọt - bà Bèo), ấp An Thuận, xã Phú An	63	57	-6	UBND xã Phú An	
13	Nâng cấp BTNN đường từ lộ 2 tháng 9 đến nhà ông 5 Chọn, khu phố 5, phường Chánh Phú Hòa	100	100	0	UBND phường Chánh Phú Hòa	
14	Nâng cấp tuyến đường từ nhà Út Nèo – Sáu Giàu đến giáp đường vào Công ty Gạch Đông Nam Á, khu phố 9, phường Chánh Phú Hòa	150	150	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
15	Nâng cấp tuyến đường từ nhà ông Sáu Ảnh đến giáp đường 2 tháng 9, khu phố 4, phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát	50	180	130	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
16	Xây dựng đường từ đường 2 tháng 9 đến đường ĐH 620 (Chà Vi), phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát	50	50	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
17	Tuyến đường từ Lộ 7A đến trung tâm hành chính xã An Điền, thị xã Bến Cát	50	50	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
18	Nâng cấp bê tông nhựa nóng tuyến đường Gò Tràm, xã An Tây, thị xã Bến Cát	50	240	190	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
19	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp An Sơn, xã An Điền, thị xã Bến Cát	50	180	130	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
20	Tuyến đường giao thông nội đồng ấp Kiến Điền, xã An Điền, thị xã Bến Cát	50	150	100	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
21	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp An Thành, xã An Tây, thị xã Bến Cát	50	180	130	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
22	Nâng cấp sỏi đỏ đường giao thông nội đồng ấp Lò Ô, xã An Tây, thị xã Bến Cát	50	110	60	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Bổ sung danh mục chuẩn bị đầu tư
II	KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	19.125	19.151	26		
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng	6.512	6.409	-103		
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc UBND thị xã Bến Cát	1.423	1.375	-48	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Xây dựng mới Nhà thiếu nhi	2.500	2.445	-55	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới Nhà Truyền thống và Thư viện	2.399	2.399	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng Văn phòng khu phố 2, phường Mỹ Phước	190	190	0	UBND phường Mỹ Phước	Bổ sung để thanh toán KL (vốn chuyển tiếp năm 2018)
b	Dự án khởi công mới	12.563	12.287	-276		
1	Xây dựng Văn phòng làm việc khu phố 3 và hàng rào, phường Tân Định	938	940	2	UBND phường Tân Định	
2	Xây dựng mới Trụ sở Thị ủy Bến Cát	10.893	11.347	454	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
3	Xây dựng mới Văn phòng ấp Phú Thứ, xã Phú An	732	0	-732	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
c	Dự án chuẩn bị đầu tư	50	455	405		
1	Xây dựng Văn phòng làm việc khu phố 2, phường Tân Định	50	455	405	UBND phường Tân Định	
III	KHỐI AN NINH - QUỐC PHÒNG	18.537	18.289	-248		
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng	18.237	17.419	-818		
1	Xây dựng trụ sở Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy số 4 thị xã Bến Cát	6.500	6.500	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát	6.000	5.517	-483	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới Trụ sở Công an Khu công nghiệp	5.500	5.165	-335	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng Chốt dân quân Khu phố 4, phường Thới Hòa	237	237	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
b	Dự án chuẩn bị đầu tư	300	870	570		
1	Xây dựng Hội trường Công an thị xã Bến Cát	300	870	570	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
IV	KHỐI Y TẾ - GIÁO DỤC	14.472	14.538	66		
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng	14.462	14.528	66		
1	Trạm Y tế phường Tân Định, thị xã Bến Cát	1.070	1.317	247	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Nhà thi đấu đa năng - kết hợp nhà ăn Trường THCS Mỹ Phước	1.350	1.331	-19	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bến Cát	4.317	4.234	-83	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng 10 phòng học Trường Tiểu học Hòa Lợi	3.675	3.650	-25	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Xây dựng bổ sung 09 phòng học Trường Tiểu học Duy Tân	4.050	3.996	-54	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
b	Dự án khởi công mới	10	10	0		
1	Mở rộng Trường Mầm non Hương Dương	10	10	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
V	HẠ TẦNG KỸ THUẬT - CHỈNH TRẠNG ĐÔ THỊ	1.104	524	-580		
a	Dự án chuyển tiếp, thanh toán khối lượng	1.104	524	-580		

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019	Kế hoạch điều chỉnh đầu tư công năm 2019 (lần 2)	Tăng/giảm	Chủ đầu tư hoặc Đại diện chủ đầu tư	Ghi chú
1	Khu công trình công cộng và tái định cư xã Phú An	1.104	524	-580	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
B	VỐN KẾT DƯ THỊ XÃ	22.000	22.000	0		
1	Xây dựng Cầu Đò mới qua sông Thị Tinh	100	220	120	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
2	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	608	608	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
3	Xây dựng mới nhà Truyền thống và Thư viện	3.395	2.000	-1.395	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
4	Xây dựng mới Nhà Thiếu nhi	1.992	300	-1.692	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
5	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát (giai đoạn 2)	500	100	-400	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
6	Giải tỏa đền bù phục vụ xây dựng khu Trung tâm văn hóa Thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	15.105	15.105	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
7	Xây dựng hạ tầng khu Trung tâm văn hóa, Thể thao và dịch vụ công cộng thị xã Bến Cát	300	300	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	
8	Khu công trình công cộng và tái định cư xã Phú An	0	519	519	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Vốn phân cấp theo tiêu chí
9	Xây dựng mới Trụ sở Thị Ủy Bến Cát	0	1.011	1.011	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Vốn phân cấp theo tiêu chí
10	Sở Chỉ huy - Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Bến Cát	0	1.052	1.052	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Vốn phân cấp theo tiêu chí
11	Xây dựng mới trụ sở công an khu công nghiệp	0	785	785	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	Vốn phân cấp theo tiêu chí
C	VỐN CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG CỦA TỈNH (VỐN NGÂN SÁCH TỈNH HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU)	22.000	22.000	0		
1	Trường Tiểu học Mỹ Phước 2	22.000	22.000	0	Ban QLDA Đầu tư XD thị xã	